

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 29 tháng 04, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá

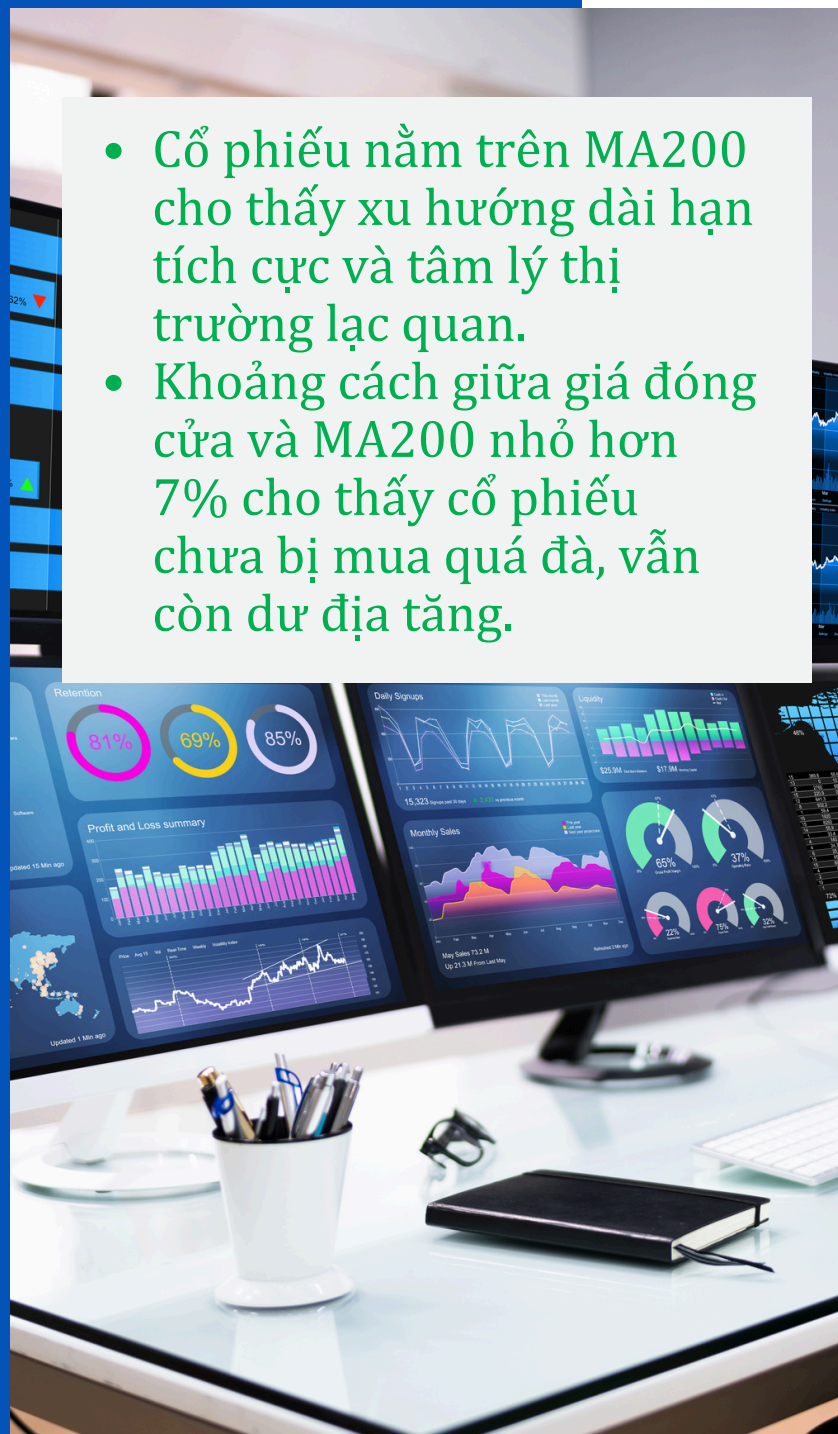


STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	PVP	28/04/2026	17.7	2.433.000	669.747	3.63
2	KDC	28/04/2026	41.6	762.900	287.793	2.65
3	VRE	28/04/2026	30.8	16.458.400	6.562.654	2.51
4	BWE	28/04/2026	42.8	576.900	267.227	2.16
5	SAB	28/04/2026	48.5	1.524.700	727.400	2.1
6	VHC	28/04/2026	62	1.603.200	791.517	02.03
7	DRI	28/04/2026	13.9	1.244.500	635.833	1.96
8	VPI	28/04/2026	61	4.964.400	2.582.290	1.92
9	TDP	28/04/2026	29.8	515.700	290.340	1.78
10	VHM	28/04/2026	151	9.348.000	5.395.254	1.73
11	PVT	28/04/2026	21.55	14.385.000	8.639.680	1.66
12	NVL	28/04/2026	20.5	42.262.100	26.932.126	1.57
13	PLX	28/04/2026	36.95	6.503.400	4.173.613	1.56
14	CTI	28/04/2026	21.45	842.200	545.580	1.54
15	NTL	28/04/2026	16.05	760.400	498.513	1.53
16	VPL	28/04/2026	84.3	1.227.900	836.653	1.47
17	PNJ	28/04/2026	67	1.616.500	1.184.420	1.36
18	TCB	28/04/2026	34.6	16.775.400	12.626.283	1.33
19	BSR	28/04/2026	23.4	20.263.700	15.641.870	1.3
20	PVD	28/04/2026	30.5	5.690.300	4.463.924	1.27
21	VIC	28/04/2026	225.5	5.194.900	4.189.810	1.24
22	TCH	28/04/2026	17.9	14.117.600	11.436.070	1.23
23	DPG	28/04/2026	44.55	756.900	625.087	1.21
24	DGW	28/04/2026	43	2.050.000	1.707.183	1.2
25	REE	28/04/2026	60	1.838.100	1.542.813	1.19
26	GAS	28/04/2026	73.5	1.966.400	1.686.453	1.17
27	CTD	28/04/2026	86	918.800	849.630	01.08
28	FPT	28/04/2026	74.4	9.503.800	8.782.173	01.08



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	DCM	28/04/2026	40.35	3.906.430	35.55	38.09	5.94
2	DPG	28/04/2026	44.55	747.870	59.95	43.77	1.79
3	DPM	28/04/2026	25.65	4.297.410	33.38	25.46	0.73
4	EVF	28/04/2026	13	7.996.190	40.74	12.92	0.65
5	GVR	28/04/2026	33	3.101.710	49.64	30.91	6.75
6	HDB	28/04/2026	26.6	11.556.700	55.43	24.94	6.64
7	HPG	28/04/2026	27.75	37.350.100	51.41	27.23	1.92
8	LPB	28/04/2026	45.6	1.218.180	50.75	44.08	3.45
9	MBB	28/04/2026	26	12.092.940	45.09	25.46	02.11
10	MWG	28/04/2026	85.6	7.126.040	55.6	80.61	6.19
11	PAN	28/04/2026	31.6	824.130	49.83	30.79	2.63
12	PNJ	28/04/2026	67	1.298.720	36.5	64.14	4.46
13	PVS	28/04/2026	36.2	3.334.410	36.36	35.58	1.75
14	SAB	28/04/2026	48.5	946.640	63.94	46.03	5.36
15	TNG	28/04/2026	21	1.288.370	34.78	20.11	4.41
16	TVN	28/04/2026	8.5	530.520	52.79	8.27	2.81





Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	NVL	20.5	19.8	32.438.430
2	VIC	225.5	221.8	5178790

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	HTN	8.5	8.25	357.010
2	TCH	17.9	17.55	10.547.080

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	APG	4.79	4.79	439.370
2	CST	13.7	13.07	29.970
3	DAH	2.77	2.77	98.510
4	DRC	12.9	12.9	265.680
5	EVS	4.5	4.5	165.080
6	IVS	6.3	6.1	61.530
7	KDC	41.6	41.6	465.400
8	TNH	10	9.98	158.620
9	VFS	12.7	12	608.430
10	VPX	27.5	27.15	1.163.980

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	CAT	14.03	14.5	47.800
2	CMG	27.65	27.8	335.200
3	CST	13.7	13.8	29.970
4	CTI	21.45	21.5	602.850
5	DDV	25.6	26.3	809.210
6	DRC	12.9	13	265.680
7	GAS	73.5	77.3	1.263.240
8	IMP	47.5	48.35	29.460
9	IPA	14.7	14.9	40.210
10	IVS	6.3	6.4	61.530
11	KDC	41.6	44.7	465.400
12	LAS	15.6	15.9	466.690
13	LBM	29.2	29.23	14.100
14	MVC	13.7	13.8	59.320
15	PLC	21.8	22	267.060
16	PLX	36.95	38.6	3.367.180
17	POS	14.7	15	38.810
18	PVB	26.8	27.7	104.050
19	PVS	36.2	37.4	3.334.410
20	STK	13.25	13.4	11.700



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	MSN	77.4	77.39	6.488.450
2	TCX	51.1	50.85	1.122.430
3	TVN	8.5	8.36	530520
4	VNE	4.7	3.83	568.830
5	VPL	84.3	83.01	1.063.210

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	EVG	6.68	6.66	514.500
2	MWG	85.6	84.11	7.126.040



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	DGW	43	43.79	1.701.760
2	GAS	73.5	75.63	1.263.240
3	KBC	34	34.22	3473100
4	POW	12.65	12.79	10.590.550
5	QTP	12.3	12.34	543.710

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DIG	14.1	14.22	7.791.640
2	NKG	14.3	14.38	5.906.520
3	PAN	31.6	31.68	824130
4	PVT	21.55	23.05	7.778.540
5	VTD	6.1	6.22	620.070

Phá vỡ các đường trung bình

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BID	40.15	40.26	7.477.240
2	DIG	14.1	14.29	7.791.640
3	GEX	39	39.03	8438920
4	HAG	16.2	16.29	5.671.100
5	HAH	54.7	55.2	885.110
7	HHV	12.5	12.51	6864010
8	LCG	9.95	9.97	1603880
9	LPB	45.6	46.17	1218180
10	OCB	11.25	11.38	1862990
11	PVT	21.55	21.86	7778540
12	VAB	10.25	10.26	502930
13	VCG	22.05	22.21	9116230
14	VPB	27	27.07	13838100
15	VTD	6.1	6.18	620070



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	28/04/2026	14	13.7	14.2	3.65	47,560
2	VTZ	28/04/2026	20	19.7	20.6	4.57	1,084,480
3	ODE	28/04/2026	45.8	43.8	46.3	5.71	15,580
4	VSH	28/04/2026	43.2	42	44.5	5.95	7,760
5	SSB	28/04/2026	16.65	16.3	17.35	6.44	1,903,020
6	PPT	28/04/2026	15.5	15.1	16.1	6.62	181,760
7	MCP	28/04/2026	27	26.6	28.5	7.14	11,840
8	DHG	28/04/2026	99.7	98	105.5	7.65	16,940
9	GDT	28/04/2026	18.9	18.75	20.2	7.73	7,840
10	HWS	28/04/2026	14.9	14.3	15.5	8.39	5,020
11	PGB	28/04/2026	11.7	11.5	12.5	8.7	22,720
12	GIC	28/04/2026	10.1	9.8	10.7	9.18	5,060
13	SLS	28/04/2026	155.6	150.9	165	9.34	8,900
14	SBA	28/04/2026	28.35	27.6	30.2	9.42	5,220



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009